

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên Lý Và Cấu Tạo Kiến Trúc		
Mã học phần:	71CIEN20033	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71CIEN20033		
Hình thức thi: Đề án (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	3	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	<5
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 06/04/2025.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
 - Size: 13
 - Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + 71CIEN20033_NguyenlyvaCautaoientruc_242_71CIEN20033_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức nguyên lý và tiêu chuẩn thiết kế công trình nhà ở có qui mô nhỏ vào việc đánh giá hiện trạng, thiết kế ý tưởng kiến trúc, đảm bảo công năng sử dụng hợp lý và hình khối mang tính thẩm mỹ.	Đồ án (không TT)	20%		2.0	PI 2.1
CLO3	Phân tích các nguyên lý thiết kế và cấu tạo kiến trúc để đánh giá, đề xuất các thiết kế trong công việc thực tế.	Đồ án (không TT)	20%		2.0	PI 3.1
CLO4	Phối hợp làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện kế hoạch và tổ chức làm việc đạt hiệu quả	Đồ án (không TT)	20%		2.0	PI 5.3
CLO5	Sử dụng thành thạo các nguyên lý thiết kế và cấu tạo kiến trúc để đánh giá, đề xuất các thiết kế trong công việc thực tế.	Đồ án (không TT)	20%		2.0	PI 7.1
CLO6	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng thiết kế, tôn trọng sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và thẩm mỹ cho cộng đồng.	Đồ án (không TT)	20%		2.0	PI 9.2

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Nhiệm vụ thiết kế:

Sinh viên tùy chọn 1 khu đất thực tế có diện tích từ (650-850)m²

Mật độ xây dựng $\leq 40\%$

Khoảng lùi công trình phụ thuộc vào quy định quy hoạch của vị trí khu đất lựa chọn thiết kế

SV thiết kế gồm các hạng mục sau:

- Hiên đón, tiền phòng: 9-12m²
- Không gian tiếp khách: 36-48m²
- Phòng sinh hoạt chung: 36-48m²
- Phòng giải trí: 24-36m²
- Không gian thờ cúng: 18-24m²
- Không gian Bếp: 24-36m²
- Phòng ăn: 16-24m²
- Gara (1 ô tô, 4 xe máy): 36-48m²
- Kho, phòng giặt: 9-12m²
- Các phòng ngủ:

□ 01 ngủ cha mẹ: 24-36m² (có vệ sinh riêng)

- ☐ 02 phòng ngủ con: 20-24m² (có vệ sinh chung hoặc riêng)
- Vệ sinh chung: 4-6m²; vệ sinh riêng 6-8m²
- Bancong, logia: sv tự đề xuất
- Cảnh quan sân vườn phù hợp

Yêu cầu thể hiện: Đồ án vẽ bằng máy tính bố cục trên 1 tờ giấy A1, có các thành phần sau:

- Hoạ đồ vị trí: TL 1/500
- Mặt bằng tổng thể (MBTT): TL 1/100 - 1/200
- ☐ MBTT thể hiện rõ đường giao thông
- ☐ Khuôn viên khu đất vẽ mặt bằng mái có bóng đổ; sân vườn, bãi xe, hồ nước, chòi nghỉ... nếu có;
- ☐ Mũi tên chỉ hướng Bắc
- ☐ Mũi tên chỉ lối tiếp cận công trình
- Mặt bằng các tầng: TL 1/100
- 01 Mặt đứng chính: TL 1/100
- 01 Mặt cắt qua lõi vào chính hoặc cắt qua cầu thang: TL 1/100

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Nhà biệt thự có qui mô 02 tầng, gồm 1 trệt và 1 lầu. Có thể thêm tầng bán hầm, tầng lửng, tầng áp mái hay sân thượng;

- Chiều cao tầng trệt 3,6m (nếu có tầng lửng cao 5,5 - 6m); Cao độ nền tầng trệt không vượt quá 1,2m so với vỉa hè;
- Chiều cao các tầng 3,3m;
- Độ vươn ra của bancong $\leq 2,0m$
- Thiết kế sân vườn, cây xanh, mặt nước, tạo ra nhiều mối liên hệ giữa trong và ngoài nhà; giữa con người và thiên nhiên, giữa con người và con người;
- Giải pháp kết cấu chịu lực BTCT;
- Hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng không hạn chế;
- Thiết kế phân khu chức năng hợp lý; dây chuyền công năng mạch lạc; không gian chức năng linh hoạt, thuận tiện, phù hợp văn hóa lối sống; Khai thác tối đa chiều sáng, thông gió tự nhiên và hạn chế những bất lợi của thiên nhiên. Đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần cho người sử dụng, với tiêu chí: “nhà ở là nơi nghỉ ngơi và tái tạo sức lao động, đảm bảo an toàn - tiện nghi và sự riêng tư” chất lượng cao.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Nắm rõ mục tiêu và nội dung	5%	Triển khai hồ sơ đầy đủ rõ ràng và chính xác	Triển khai hồ sơ đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không thể hiện được
Hiểu nguyên lý thiết kế kiến trúc	30%	Thiết kế đầy đủ rõ ràng và chính xác	Thiết kế đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không thể hiện được
Nắm vững các chi tiết cấu tạo trong công trình	40%	Thiết kế đầy đủ rõ ràng và chính xác	Thiết kế đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không thể hiện được
Kỹ năng thể hiện bản vẽ	15%	Đẹp, cẩn thận, đúng quy cách, số liệu chính	Đẹp, cẩn thận, sai sót quy cách và số liệu không	Thực hiện đúng yêu cầu, nhưng chưa chủ động,	Ấu, sai sót nhiều, số liệu không khớp

		xác	đáng kể	sai sót nhiều	
Sự phối hợp trong nhóm	10%	Phân công công việc trong nhóm và phối hợp tốt	Có phân công nhưng phối hợp chưa tốt	Phân công nhưng chưa hợp lý	Không có sự phân công trước khi thực hành
	100%				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2025

Giảng viên ra đề



Nguyễn Thị Thanh Nga